

Bản án số:14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Ông Hoàng Văn Chuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 566/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 96, tổ 1, ấp 7, xã A, huyện B, tỉnh C, có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Viết T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 96, tổ 1, ấp 7, xã A, huyện B, tỉnh C.

Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam An Phước, xã A, huyện B, tỉnh C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Phạm Thị Kim T bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Trần Viết T có tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới và được cha mẹ hai bên đồng ý, ngày 03/11/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, không tôn trọng và yêu thương nhau. Năm 2017 tới nay ông T đi chấp hành án tại trại giam An Phước. Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình sống chung bà T và ông T có 02 con chung tên Trần Quỳnh Tr, sinh ngày 10/3/2010 và Trần Anh Th, sinh ngày 21/4/2015. Khi ly hôn bà T xin được nuôi 02 con, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn tại bản biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt ngày 28/3/2019 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà T có tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới và được cha mẹ hai bên đồng ý, ngày 03/11/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã A, huyện B, tỉnh C . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, không tôn trọng và yêu thương nhau, lý do bà T có người đàn ông khác. Năm 2017 tới nay ông T đi chấp hành án tại trại giam An Phước. Nay, ông T đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Trong quá trình sống chung ông T và bà T có 02 con chung tên Trần Quỳnh Tr, sinh ngày 10/3/2010 và Trần Anh Th, sinh ngày 21/4/2015. Khi ly hôn ông T đồng ý giao 02 con cho bà T nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã áp dụng đầy đủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Xét mâu thuẫn giữa bà T và ông T không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, về con chung đề nghị giao 02 con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung đương sự không có yêu cầu nên Viện Kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà T yêu cầu ly hôn với ông Thái, hiện nay các đương sự có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện B, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của ông Trần Viết T, trong quá trình giải quyết vụ án có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy, bà T và ông T có tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới và được cha mẹ hai bên đồng ý, ngày 03/11/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C . Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do ông T nghi ngờ bà T có người đàn ông khác, bà T và ông T đã sống ly thân từ năm 2017 tới nay do ông T đang chấp hành án. Ngày 26/3/2019, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã An Linh thấy rằng, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T không báo nên chính quyền địa phương không biết. Như vậy, việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Hiện nay ông T phải chấp hành án tại trại giam An Phước, bà T có nguyện vọng được nuôi hai con và con Trần Quỳnh Tr, sinh ngày 10/3/2010 có nguyện vọng được ở với bà T nên Hội đồng xét xử giao 02 con Trần Quỳnh Tr, sinh ngày 10/3/2010 và Trần Anh Th, sinh ngày 21/4/2015 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim T về việc ly hôn với ông Trần Viết T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim T được ly hôn với ông Trần Viết T.

2. Về con chung: Giao con Trần Quỳnh Tr, sinh ngày 10/3/2010 và Trần Anh Th, sinh ngày 21/4/2015 cho bà Phạm Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Viết T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị Kim T và ông Trần Viết T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên lai thu số 0025968 ngày 21 tháng 12 năm 2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã An Linh, huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Lợi

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Niêm Lê Thị Phương Dung

Võ Tiến Lợi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Lợi

